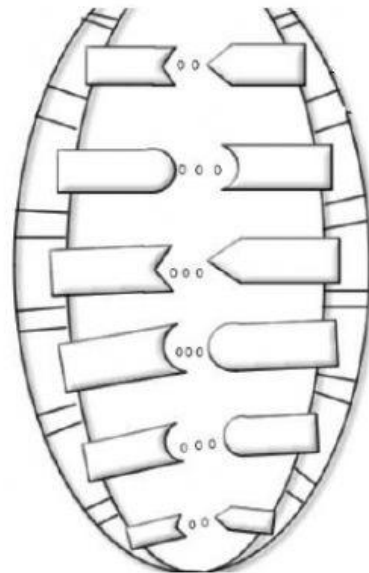
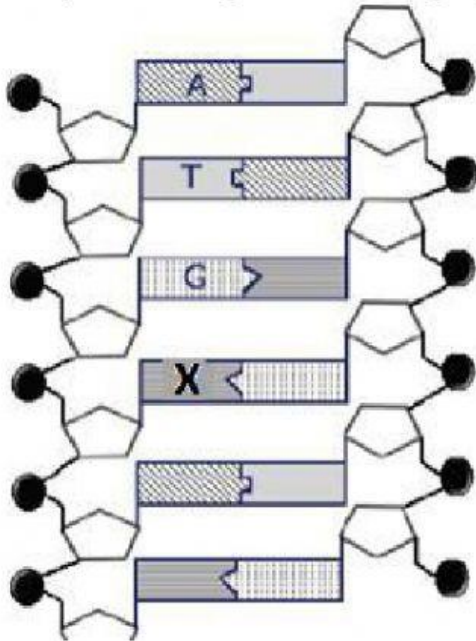


LUYỆN TẬP – ADN, GEN, ARN, PROTEIN

I. ĐIỀN CÁC THÔNG TIN CÒN THIẾU

- ADN có cấu trúc.....mạch xoắn kép.
 - Đơn phân tạo nên ADN là các
 - Trên hình, A liên kết với T bằng..... liên kết hidrô, trong khi G liên kết với X bằngliên kết.
 - A luôn đi với T, G luôn đi với X → nguyên tắc.....
 - Hoàn thành mạch còn lại của phân tử ADN dựa trên nguyên tắc bổ sung:
- | |
|---|
| A | A | T | T | X | G | X | X | G | G | T | A | T | T | A | G | A | X | G | T | T |
| |
- Trên phân tử ARN có 4 loại đơn phân là:.....
 - Con hãy điền thông tin vào những vị trí còn thiếu trong hình sau:



II. NỐI NỘI DUNG GIỮA HAI CỘT SAO CHO PHÙ HỢP

- | | | |
|--------------------------|-----------------------|------------------------------|
| Đơn phân của phân tử ADN | ☐ | Khối lượng một Nuclêôtit |
| Hidrô | ☐ | Chiều dài một Nuclêôtit |
| 300đvC | ☐ | A đi với T, G đi với X. |
| 3,4A ⁰ | ☐ | ARN thông tin |
| Nguyên tắc bổ sung | ☐ | ARN vận chuyển |
| mARN | ☐ | Liên kết giữa 2 mạch đơn ADN |
| rARN | ☐ | Nuclêôtit (A,T,G,X) |
| tARN | ☐ | ARN ribôxôm |

III. GEN: là một đoạn _____ mang thông tin mã hóa cho một phân tử _____ hay chuỗi _____.

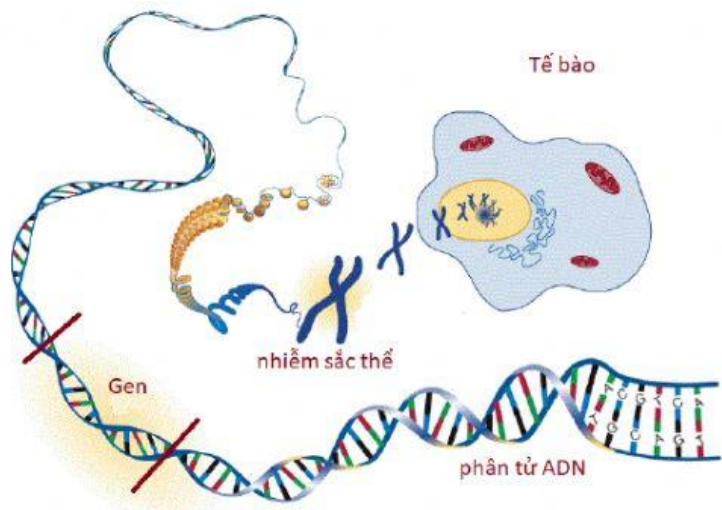
- Gen được tạo bởi 4 loại _____ là

_____, _____, _____, _____. Mỗi Nu dài _____ ăngstron, nặng _____ đvc.

- Trên 2 mạch, các Nu liên kết nhau bằng liên kết _____.

- Chiều dài của gen thì chỉ tính 1 mạch, công thức tính là: _____

- Nếu A = 20%, thì T = _____%, còn G = _____%



IV. NHÂN ĐÔI CỦA ADN (tự sao chép, tái bản).

• ADN nhân đôi theo nguyên tắc _____ (A-T, G-X) và _____ (giữ lại 1 nửa).

• Enzim _____ chỉ tổng hợp mạch mới theo chiều _____, do đó trên mạch gốc chiều 3'-5', mạch mới được tổng hợp _____, còn trên mạch gốc chiều 5'-3', mạch mới được tổng hợp _____.

V. PHIÊN MÃ (sao mã): là quá trình tổng hợp phân tử _____. Chức năng các loại ARN:

+ ARN thông tin (mARN): _____.

+ ARN vận chuyển (tARN): _____.

+ ARN riboxom (rARN): _____.

VI. DỊCH MÃ: Là quá trình tổng hợp _____, diễn ra ở _____.

